

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN TOÁN – LỚP 9**

ST T	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH (13 tiết)	<i>Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn</i>			1 (TN1) 0,25đ	1 (TL1 a) 1,0đ		1 (TL 1b) 1,0đ			57,5%
		<i>Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</i>	1 (TN2) 0,25đ		2 (TN3, 4) 0,5đ			2 (TL 2b,3) 3,0đ			
2	BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN (7 tiết)	<i>Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn</i>	1 (TN5) 0,25đ				1 (TN6) 0,25đ	1 (TL 2a) 1,0đ		1 (TL4) 1,0đ	27,5%
3	HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG (7 tiết)	<i>Tỉ số lượng giác của góc nhọn. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông</i>	1 (TN7) 0,25đ				1 (TN8) 0,25đ	1 (TL 5a) 0,5đ		1 (TL5b) 0,5đ	15%

<b>Tổng: Số câu</b>	3		3	1	2	5		2	16
<b>Số điểm</b>	0,75đ		0,75đ	1,0đ	0,5đ	5,5đ		1,5đ	10,0đ
<b>Tỉ lệ %</b>	7,5%		17,5%		60%		15%		100%
<b>Tỉ lệ chung</b>	25%				75%				100%

**BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN TOÁN – LỚP 9**

TT	Chương / Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>ĐẠI SỐ</b>							
1	PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH (13 tiết)	<i>Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn</i>	<b>Vận dụng:</b> -Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1).(a_2x + b_2) = 0$ . -Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất.		2 (TN1, TL1a) 1,25đ	1 (TL1b) 1,0đ	
		<i>Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</i>	<b>Nhận biết :</b> – Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. – Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	1 (TN2) 0,25đ	1 (TN3) 0,25đ		
			<b>Thông hiểu:</b> – Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn				

			bằng máy tính cầm tay.				
			<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.</li> <li>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).</li> </ul>			<p><b>2</b> <b>(TL2b,3)</b> <b>3,0đ</b></p>	
			<p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.</li> </ul>				
2	BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN (7 tiết)	<i>Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn</i>	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực.</li> <li>– Nhận biết được bất đẳng thức.</li> <li>– Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn.</li> </ul>	<p><b>1</b> <b>(TN5)</b> <b>0,25đ</b></p>	<p><b>1</b> <b>(TN4)</b> <b>0,25đ</b></p>		

			<p><b>Thông hiểu</b></p> <p>Mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân).</p>			<p><b>1</b></p> <p><b>(TN6)</b></p> <p><b>0,25đ</b></p>	
			<p><b>Vận dụng</b></p> <p>– Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.</p>			<p><b>1</b></p> <p><b>(TL2a)</b></p> <p><b>1,0đ</b></p>	<p><b>1</b></p> <p><b>(TL4)</b></p> <p><b>1,0đ</b></p>

## HÌNH HỌC

4	HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG (7 tiết)	<i>Tỉ số lượng giác của góc nhọn. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông</i>	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>Nhận biết được các giá trị sin (<i>sine</i>), cosin (<i>cosine</i>), tang (<i>tangent</i>), côtang (<i>cotangent</i>) của góc nhọn.</p>	<p><b>1</b></p> <p><b>(TN7)</b></p> <p><b>0,25đ</b></p>			
			<p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc <math>30^\circ</math>, <math>45^\circ</math>, <math>60^\circ</math>) và của hai góc phụ nhau.</p> <p>– Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông kia nhân với tang</p>			<p><b>1</b></p> <p><b>(TN8)</b></p> <p><b>0,25đ</b></p>	

		<p>góc đối hoặc nhân với côtang góc kề).</p> <p>Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.</p>				
		<p><b>Vận dụng</b></p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).</p>			<p><b>1</b> <b>(TL5a)</b> <b>0,5đ</b></p>	<p><b>1</b> <b>(TL5)</b> <b>0,5đ</b></p>
<b>Tổng số câu</b>			3	4	7	2
<b>Tỉ lệ %</b>			7,5%	17,5%	60%	15%
<b>Tỉ lệ chung</b>			25%		75%	

